TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN
Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày: 24-8-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông TRẦN HOÀI NAM
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà HÀ THỊ XINH - Nghề nghiệp: Hưu trí
2. Bà VI THỊ DUNG - Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà VI HẢI YẾN – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu - tỉnh Nghệ An *tham gia phiên tòa:* Bà VI THỊ VIỆT - Kiểm sát viên

Ngày 24/ 8/ 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 31/ 2017/ HSST ngày 27 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

La Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2000 tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 2A, thị trấn T, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; con ông La Văn H1 (Đã chết) và bà Lương Thị Đ; vợ và con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Chưa có; bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Bà La Thị Hồng N; sinh năm: 1972; trú tại: Khối 2A, thị trấn T, huyện Q, tỉnh N. Là bác ruột của bị cáo. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T là trợ giúp viên pháp lý-Chi nhánh số 2-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An

- *Người bị hại*: Anh Lê Anh N, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khối 2B, thị trấn T, huyện Q, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 02 giờ ngày 30/3/2017, La Văn H đã đột nhập vào nhà anh Lê Anh N, trú tại khối 2B, thị trấn T, huyện Q, tỉnh N với mục đích trộm cắp tài sản. Tại đây, H đã mở cốp xe máy của anh N dựng ở sân nhà và lấy trộm một chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu SAMSUNG Galaxy A7 trong cốp xe. Sau khi trộm xong H đi về nhà. Đến ngày 27/4/2017, Công an huyện Q đã triệu tập H đến trụ sở để làm việc. Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân và giao nộp điện thoại lấy trộm của anh N cho Cơ quan Công an. Hiện tại anh N đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt dân sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Quỳ Châu kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A7 có trị giá là 3.200.000^{đ} (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngoài hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản nói trên thì vào khoảng tháng 01/ 2017, La Văn H đã 02 lần đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 1.100.000^{đ} (Một triệu một trăm nghìn đồng). Do chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản nên Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi trộm cắp tài sản này.

Tại Cáo trạng số 33/ VKS-HS ngày 27/ 7/ 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo La Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 và Điều 60 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo - Bà Nguyễn Thị Quỳnh T trình bày: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần này còn có các tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" và "Tự thú" theo quy định tại các điểm g, o khoản 1 điều 46 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có xuất thân và hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 138; các điểm g, h, o và p khoản 1 - khoản 2 điều 46; điều 47; điều 69; điều 74 và điều 60 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, bố của bị cáo đã chết, theo biên bản xác minh lập vào ngày 01/6/2017 và ngày 02/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Châu thì mẹ của bị cáo hiện không có mặt tại địa phương và không xác định được địa chỉ cư trú. Do đó, những người thân thích của bị cáo đã họp và thống nhất cử bà La Thị Hồng N - là bác ruột của bị cáo làm người đại diện hợp pháp cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử (Theo biên bản thống nhất cử người giám hộ được lập

vào ngày 10/6/2017).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 02 giờ ngày 30/3/2017, tại khối 2B thị trấn T, huyện Q, tỉnh N, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG galaxy A7 của anh Lê Anh N.

Về hai hành vi bị cáo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị N, do chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm Hình sự nên cơ quan Công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 hành vi trộm cắp trên là đúng quy đinh của pháp luật.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị báo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ ý thức coi thường kỷ cương pháp luật, chây lười lao động nhưng thích hưởng thụ trên thành quả, công sức lao động của người khác đã thúc đẩy bị cáo vào con đường phạm tội. Dù biết được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng bị cáo vẫn lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt nhằm phục vụ cho nhu cầu của cá nhân mình. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng. Điều này vừa là để trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng là bài học để răn đe, phòng ngừa và cảnh tỉnh chung.

Tuy nhiên, xem xét cho bị cáo, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Mặt khác, bị cáo phạm tội khi là người chưa thành niên, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm. Do vậy, cần áp dụng các Điều 69 và 73 BLHS để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm g, o khoản 1 - khoản 2 điều 46 BLHS. Xét thấy, các đề nghị này không đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, không chấp nhận.

Khoản 5 điều 138 BLHS quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng"*. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó

khăn, không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh Lê Anh N là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SASUNG Galaxy A7 đã được Công an huyện Quỳ Châu trả lại cho chủ sở hữu, anh N không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo La Văn H đã phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69 và Điều 73 BLHS. Xử phạt bị cáo La Văn H 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn T, huyện Q, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

2. Án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS. Buộc bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa và người bị hại, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND; Công an; Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;Người bào chữa;
- P.KTNV&THA - TA Tỉnh N;
- Lưu HSVA./.

Trần Hoài Nam